

HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA CÁCH MẠNG Ở TỈNH TUYỀN QUANG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

16-3-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

28-3-2022

Ngày duyệt đăng:

5-4-2022

Tóm tắt: Căn cứ địa cách mạng ở tỉnh Tuyên Quang thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã ghi dấu ấn vai trò to lớn, tầm nhìn chiến lược cao, xa và rộng của Hồ Chí Minh. Với địa thế tự nhiên và cơ sở cách mạng của Tuyên Quang, Hồ Chí Minh đã quyết định đưa toàn bộ cơ quan Trung ương Đảng, Nhà nước trở lại Việt Bắc tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến. 75 năm qua (1947-2022), toàn Đảng, toàn quân và toàn dân mãi ghi nhớ hình ảnh người sáng của người anh hùng dân tộc Hồ Chí Minh tại “Thủ đô gió ngàn”, “Thủ đô kháng chiến”.

Từ khóa:

Hồ Chí Minh; căn cứ địa; Tuyên Quang; chống thực dân Pháp

1. Tuyên Quang được Hồ Chí Minh chọn làm căn cứ địa kháng chiến

Bất kỳ một cuộc chiến nào đều phải cần có căn cứ địa, tức là chỗ đứng chân để “Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” (tiến có thể đánh, lui có thể giữ). Đó cũng là nơi đóng quân của đại bản doanh chỉ huy, nơi xây dựng và phát triển lực lượng, nơi có chỗ dựa, không chỉ là về địa thế tự nhiên mà còn là về địa thế của lòng dân. Chẳng thế mà Hồ Chí Minh trong thời kháng chiến chống thực dân Pháp, đã có lúc nêu quan niệm về chỗ ở, như là phác ra những nét phong thủy: “*Trên có núi, dưới có sông/ Có đất ta trồng, có bãi ta chơi/Tiên đường sang Bộ Tổng/Thuận lối tới Trung ương/Nhà thoáng ráo, kín mái/Gần dân, không gần đường*”¹.

Hồ Chí Minh xuất thân từ gia đình Nho học, trong gia đình có nhiều người am tường địa lý, cho nên có thể Người cũng thừa hưởng được tri thức về Thiên - Địa - Nhân. Để chuẩn bị cho việc về nước trực tiếp tham gia lãnh đạo cách mạng giành độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh đã chọn Cao Bằng, nơi có đủ các yếu tố Thiên thời - Địa lợi - Nhân hòa làm chỗ đứng chân cho cách mạng. Trước tháng 5-1941, nơi đây đã tổ chức thí điểm xây dựng lực lượng Việt Minh. Đặc biệt là, Hồ Chí Minh chọn Pác Bó (huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng) làm nơi dừng chân đầu tiên, vì ở đây có đủ các điều kiện để xây dựng căn cứ địa: phong trào cách mạng của nhân dân đang phát triển, đồng bào có ý thức bảo vệ cán bộ, địa hình hiểm trở, thích hợp với xử lý

tình huống có thể tiến hoặc thoái (sát cột mốc 108, nay là cột mốc 675, Biên giới Việt - Trung). Tại đây, tại Khuổi Nậm, Pác Bó, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, Hồ Chí Minh với trách nhiệm là cán bộ QTCS, đã chủ trì HNTU Đảng vào tháng 5-1941, hội nghị thay đổi chiến lược rất quan trọng của Trung ương Đảng, tạo nên thắng lợi của Tổng Khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Hồ Chí Minh chọn Tuyên Quang làm đại bản doanh của Trung ương Đảng, chỗ đứng chân của cách mạng cũng là vì lý do từ cuối năm 1944 đầu năm 1945, lực lượng cách mạng được xây dựng rất tốt. Cụ thể là: lúc này, tình hình trên thế giới và trong nước biến chuyển nhanh chóng, thời cơ cách mạng đến gần khi quân phátxít sắp tắt thở và quân Đồng Minh cũng như Hồng quân Liên Xô có nhiều lợi thế để kết thúc Chiến tranh thế giới II. Lực lượng cách mạng Việt Nam cũng có bước phát triển vượt bậc, tạo thuận lợi cho cuộc đấu tranh giành chính quyền. Do đó, Hồ Chí Minh chủ trương mở rộng căn cứ địa trong cả Cao - Bắc - Lạng và Tuyên Quang, Thái Nguyên. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, ngày 9-3-1945, tình hình Tuyên Quang có nhiều thuận lợi cho cách mạng phát triển. Cuộc khởi nghĩa Thanh La (huyện Sơn Dương), ngày 10-3-1945 thắng lợi, hình thành châu tự do, toàn huyện Sơn Dương được giải phóng. Cho đến cuối tháng 5-1945, vùng giải phóng trong tỉnh được mở rộng thêm. Đó chính là địa lợi, nhân hòa để Trung ương Đảng Đảng làm nơi đóng đại bản doanh, mà Tân Trào là trung tâm của Khu Giải phóng. Từ đây, Tuyên Quang diễn ra những sự kiện có ý nghĩa lớn cho thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945: nơi ra đời của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, nơi có sự phát triển của Đội quân Việt - Mỹ, nơi diễn ra các hội nghị quan trọng, trong đó có Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân ở Tân Trào đề ra những quyết định đúng đắn cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Khi Cách mạng Tháng Tám thành công, năm 1946 cuộc kháng chiến toàn quốc nổ ra, từ năm 1947, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Nhà nước, tức là toàn bộ cơ quan đầu não, trở lại Tuyên Quang để xây dựng Việt Bắc nói chung và Tuyên Quang nói riêng thành căn cứ địa cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, hình thành các ATK (An toàn khu), mà địa điểm Tân Trào là nơi đầu tiên ghi dấu cho vùng đất căn cứ địa. Đó cũng là lý do để nhiều người gọi Tuyên Quang thời kỳ này bằng cụm từ rất hào sảng là “Thủ đô kháng chiến”, “Thủ đô gió ngàn”.

Tuyên Quang là một tỉnh hội đủ những điều kiện cần thiết cho hoạt động của bộ não lãnh đạo kháng chiến, nơi có thể thông qua tỉnh Thái Nguyên tiến về Hà Nội và là nơi có thể từ đó xây dựng thêm nhiều ATK không chỉ ở nông thôn miền núi, mà ngay ở vùng ven đô như Vạn Phúc, Hà Đông (nay thuộc Hà Nội), một số xã thuộc huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên (nay thuộc Hà Nội), Đình Bảng, Từ Sơn (Bắc Ninh), v.v. Có một chi tiết thú vị: trước khi cùng các cơ quan Trung ương rời Tuyên Quang để tiến về Hà Nội khi Hà Nội đã giành được chính quyền cách mạng 19-8-1945, Hồ Chí Minh đã cử Phạm Văn Đồng và một số cán bộ ở lại Việt Bắc để xây dựng hậu phương và căn cứ địa kháng chiến chống thực dân Pháp. Vì theo Người, một số cán bộ còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn; biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa. Đó là lời nói từ tâm can của một người có tầm nhìn xa, cao và rộng, từ trí sáng Hồ Chí Minh, người có nhiều tiên đoán đúng đắn thật kinh ngạc!

2. Lãnh đạo xây dựng căn cứ địa cho cuộc kháng chiến

Dự báo của ta và toan tính của thực dân Pháp

Hồ Chí Minh có một chuyến đi nước ngoài rất đặc biệt. Đó là: để thực hiện *Hiệp định Sơ bộ 6-3-*

1946 được ký giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện Chính phủ Pháp, một Hội nghị bàn về quan hệ Việt - Pháp đã được mở ra tại thành phố Fontainebleau (Pháp). Phái đoàn của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Phạm Văn Đồng dẫn đầu. Chính phủ Pháp mời Hồ Chí Minh với tư cách là thượng khách sang thăm Pháp, cùng thời gian với Hội nghị Fontainebleau. Phía ta luôn tìm mọi cách ngăn chặn chiến tranh xảy ra, gìn giữ hòa bình để dựng xây đất nước, nhưng đúng như Hồ Chí Minh viết trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa”². Thật là “Cây muốn lặng nhưng gió chẳng dừng”. Ta phải hoà hoãn với kẻ cướp để tránh xảy ra chiến tranh, nhưng trong thâm tâm biết chắc rằng phía thực dân Pháp không từ bỏ việc chiếm nước ta một lần nữa.

Cũng vì dự báo được tình hình sắp tới, cho nên ngay khi ở Pháp về nước, tháng 10-1946, Hồ Chí Minh lập tức cho chuẩn bị cơ sở vật chất hậu cần thiết yếu, nhất là gạo, muối, một số máy móc, công binh xưởng, v.v. lên chiến khu Việt Bắc, chủ động chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Đi cùng Hồ Chí Minh từ Pháp về nước, cập bến Cảng Sáu Kho của Hải Phòng tháng 10-1946 còn có 4 vị về để giúp cho cuộc kháng chiến mà Hồ Chí Minh đã tính tới, trong đó có chuyên gia về chế tạo vũ khí là Phạm Quang Lễ (sau này Hồ Chí Minh đặt tên mới là Trần Đại Nghĩa và trở thành Anh hùng, Thiếu tướng), chuyên gia về luyện kim là Kỹ sư Võ Quý Huân, chuyên gia về y tế là Bác sĩ Trần Hữu Tước, Võ Đình Quỳnh.

Hồ Chí Minh từ Hải Phòng về Hà Nội cũng là lúc thực dân Pháp đã bội ước *Hiệp định Sơ bộ* 6-3-1946, bội ước *Tạm ước* 14-9-1946 (Hồ Chí Minh ký với Pháp Tạm ước trong thời gian nán lại Paris mấy ngày sau khi Phái đoàn của ta đàm phán Hội

nghị Fontainebleau đòi Pháp về nước). Thực dân Pháp tăng cường khiêu khích ta ở Hà Nội. Máu đã đổ ở nhiều phố của Thủ đô. Thực dân Pháp gửi “tối hậu thư” đòi tước vũ khí lực lượng tự vệ của ta. Làn ranh đỏ đã bị xâm phạm. Sự hòa hoãn có nguyên tắc của ta với thực dân Pháp đã đến điểm kết thúc. Sau lưng lực lượng cách mạng là sông Hồng. Không thể lùi thêm. Sau hơn 1 năm tiến hành kháng chiến ở Nam Bộ, tất phải đến toàn quốc kháng chiến. Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại làng Vạn Phúc, Hà Đông quyết định tiến hành kháng chiến toàn quốc. Hồ Chí Minh thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Lời kêu gọi: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

... Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước”³.

Khoảng 8 giờ tối 19-12-1946, sau khi Lời kêu gọi của Hồ Chí Minh phát qua Đài Tiếng nói Việt Nam (lúc này đóng ở chùa Trầm, Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây, nay là Hà Nội), Nhà máy Điện Hà Nội cho tắt điện, Pháo Đài Láng và pháo đài Xuân Tảo của Hà Nội nổ phát súng đầu tiên báo hiệu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bắt đầu. Sau hơn 60 ngày đêm Hà Nội kháng chiến cầm cự để rồi Trung ương Đảng, Chính phủ trở lại Tân Trào.

Bước đầu xây dựng căn cứ địa kháng chiến

Ngay từ cuối tháng 10-1946, Nguyễn Lương Bằng được Trung ương Đảng giao nhiệm vụ trở lại Việt Bắc chuẩn bị một cách cụ thể, chi tiết việc xây dựng căn cứ địa cho cuộc kháng chiến mà biết chắc là sẽ nổ ra. Ngoài một số cơ sở vật chất và lương thực, thực phẩm đưa lên từ trước, đồng bào các dân tộc Tuyên Quang đã chuẩn bị tại chỗ các điều kiện để giúp Trung ương đứng chân xây dựng lực lượng kháng chiến. Trước khi trở lại

Tuyên Quang, tháng 2-1947, bằng con đường qua tỉnh Ninh Bình, Hồ Chí Minh đến thăm và làm việc với các vị lãnh đạo và đồng bào tỉnh Thanh Hóa, nơi mà sẽ trở thành một hậu phương rất quan trọng cho cuộc kháng chiến sau đó.

Đầu năm 1947, với sự chỉ đạo sát sao của Hồ Chí Minh, lực lượng cách mạng đã hoàn thành việc di chuyển các cơ quan Trung ương, các cơ sở hậu cần, kinh tế, quân sự lên Tuyên Quang. Có khoảng 40.000 tấn máy móc, thiết bị, nguyên liệu đã được dùng để xây dựng 57 cơ sở sản xuất quân giới phục vụ kháng chiến. Lực lượng cách mạng đã di chuyển cả các máy in báo, in tiền, cơ sở vật chất của bệnh viện, trường học, đài phát thanh lên Chiến khu an toàn. Theo ý kiến của Hồ Chí Minh, Bộ Tổng tham mưu chịu trách nhiệm phân chia các khu vực đóng trụ sở trong ATK cho các cơ quan Trung ương, Chính phủ, Chủ tịch phủ, Bộ Tổng chỉ huy và các cơ quan đoàn thể khác.

Ngày 2-4-1947, Hồ Chí Minh tới làng Sào, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang⁴. “Vạn sự khởi đầu nan”. Chính có sự chuẩn bị chu đáo như vậy, chính có sự góp sức của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tuyên Quang như vậy, cho nên Tuyên Quang đã trở thành một địa chỉ lừng danh Việt Bắc, nơi Hồ Chí Minh và nhiều đồng chí lãnh đạo của Trung ương, Nhà nước đã ở và làm việc trong thời gian gần 6 năm, có tới hơn 10 bộ của Chính phủ và 65 ngành, đoàn thể, cơ quan... đặt trụ sở tại hơn 100 địa điểm. Trong suốt cả quá trình 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cơ quan Trung ương Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các bộ, đoàn thể Trung ương đóng rải rác khắp ATK Việt Bắc ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, trong đó, có ba cơ quan trọng yếu là Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Thủ tướng, Bộ Quốc phòng đóng và di chuyển nhưng đều trong phạm vi hai huyện Định Hóa (Thái Nguyên) và Sơn Dương (Tuyên Quang).

Xây dựng địa điểm đáng tin cậy cho những sinh hoạt quan trọng của Đảng và Nhà nước. Tuyên Quang có thể tự nhiên rất phù hợp cho các hoạt động bí mật, an toàn cho Trung ương. Những dải đất từ Sơn Dương, Yên Sơn, Na Hang núi non trùng điệp bảo vệ rất tốt cho quá trình hoạt động của bộ não lãnh đạo kháng chiến. Tuyên Quang được coi là một trung tâm của căn cứ địa kháng chiến. Từ căn cứ địa Việt Bắc, nhiều chủ trương, quyết sách quan trọng, quyết định vận mệnh của dân tộc đã được ban hành⁵.

Một trong những điểm nhấn cho điều này là nhiều hội nghị quan trọng của Trung ương đã diễn ra một cách rất an toàn tại đây, trong đó nổi bật hơn cả là Đại hội II (tháng 2-1951) của Đảng. Đại hội này là đại hội lần đầu tiên được tổ chức ở trong nước (Đại hội I diễn ra năm 1935 tại Ma Cao, đất Trung Quốc nhưng lúc này là thuộc địa Bồ Đào Nha). Đại hội diễn ra tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tại Đại hội này, Đảng quyết định ra công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam, thông qua Cương lĩnh, bổ sung và phát triển đường lối cách mạng Việt Nam, trong đó có đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bầu Trung ương, trong đó bầu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng. Tuyên Quang cũng là nơi diễn ra Đại hội toàn quốc thống nhất Mặt trận Việt Minh - Liên Việt; chuẩn bị cho tổ chức HNTU 6 khóa II, ra chủ trương đẩy mạnh để kết thúc kháng chiến, lập lại hòa bình; là nơi diễn ra Hội nghị liên minh ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia; là nơi Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng chỉ đạo cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ. Là nơi đặt trụ sở của Trung ương Đảng và Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, cho nên Tuyên Quang là địa điểm diễn ra các hoạt động ngoại giao của của Hồ Chí Minh và các cơ quan, đoàn thể khi tiếp xúc với đại biểu của các tổ chức quốc tế như Chính phủ kháng chiến,

Mặt trận yêu nước Lào, Campuchia, Đoàn cố vấn Trung Quốc, đại diện một số đảng cộng sản, v.v.

Bí mật, an toàn là nguyên tắc Hồ Chí Minh thực hiện trong cả thời gian hoạt động ở đây. Một trong những điểm lý thú đối với những người nghiên cứu lịch sử và nghiên cứu khoa học quân sự sau này là việc tổ chức địa điểm cho Đại hội II của Đảng. Trung ương cũng như Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang đã thực hiện đúng yêu cầu của nguyên tắc, theo đó là “trên nhìn xuống không thấy, ngoài nhìn vào cũng không rõ”. Chỗ đóng cơ quan, dù bí mật tới đâu, nhưng không thể nào bí mật trước con mắt của nhân dân. Nhân dân Tuyên Quang, từ trong tâm khảm đã ủng hộ, giúp đỡ và trực tiếp tham gia bảo vệ cách mạng, đã đồng lòng đồng sức bảo vệ căn cứ địa kháng chiến suốt mấy năm trời, không để xảy ra điều gì đáng tiếc.

Hồ Chí Minh đã chú trọng công tác dân vận. Phong cách gần dân, hiểu dân, vì dân thấm đượm vào suy nghĩ và hành động của cán bộ Trung ương nơi đóng quân. Hồ Chí Minh luôn luôn chú ý hành động với tinh thần là không xâm hại bất cứ cái gì của dân. Người luôn luôn coi trọng đến tổ chức tăng gia sản xuất, trồng trọt rau màu, chăn nuôi gà, lợn... Trong nhiều đợt sắp di chuyển để bảo đảm bí mật nơi đóng cơ quan, Hồ Chí Minh bao giờ cũng nhắc nhở mọi người trồng rau màu để khi người khác đến có ngay cái ăn. Đồng bào các dân tộc Tuyên Quang, dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng, đã hết lòng, hết sức bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ lãnh tụ Hồ Chí Minh và các cơ quan đóng trên địa bàn. Điều đó đã góp phần to lớn thực hiện thành công đường lối “Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính” của Trung ương Đảng. Nhờ đó, kháng chiến mới thành công, kiến quốc mới thắng lợi. Sức mạnh căn cứ địa từ cội nguồn Việt Bắc, từ Tuyên Quang đã tỏa muôn nơi.

Tuyên Quang, vùng đất với bao truyền thống cách mạng đáng tự hào, là một trong những nơi

biểu đạt rõ ràng nhất tầm trí tuệ mẫn tiệp, đức tính vì nước, vì Đảng, vì dân của Hồ Chí Minh. Căn cứ địa Tuyên Quang cũng là nơi thể hiện sự bền bỉ, tài trí của Hồ Chí Minh trong xây dựng căn cứ địa và lực lượng kháng chiến, cũng là nơi thể hiện con mắt tinh tường của Người trong tổ chức hành chính, tài thao lược về chiến lược quân sự, chính trị, ngoại giao... Tuyên Quang cũng là nơi thể hiện một cách sáng ngời sự tài giỏi, trung dũng kiên cường của Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với trọng trách là bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ lãnh tụ của mình, bảo vệ Trung ương Đảng, Nhà nước, đầu não lãnh đạo cuộc kháng chiến trong thế kỷ XX, thế kỷ phi thực dân hóa, xóa đi một vết nhơ lớn nhất trong lịch sử nhân loại là chủ nghĩa thực dân.

Hồ Chí Minh đúng là bộ óc thiên tài của sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang xứng đáng là lực lượng tin cậy trong công cuộc xây dựng và bảo vệ căn cứ địa cách mạng vững chắc, thể hiện ý chí, sức mạnh, khát vọng cháy bỏng trong sự nghiệp giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

1. Theo: Đề tài khoa học cấp bộ “*Nghiên cứu và xác định khoa học di tích và địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cả nước*” do Bảo tàng Hồ Chí Minh thực hiện; nghiệm thu năm 1993; lưu tại Kho Tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh

2, 3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.4, tr. 534, 354

4. Có tài liệu viết là vào tháng 5-1947

5. Ngày 15-10-1947, tại Khau Tý, Diêm Mặc, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: *Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*. Năm 1948, tại Nà Lạm, xã Phú Đình, đã công bố Sắc lệnh số 110/SL của Chủ tịch nước Hồ Chí Minh phong quân hàm đợt đầu cho các tướng lĩnh, trong đó Võ Nguyên Giáp được phong hàm Đại tướng..